TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHƯƠNG MỸ** **TH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 81/2019/HS-ST
Ngày: 28/8 /2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ-TH PHỐ HÀ NỘI

- Th phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Vũ Thị Thu Thủy**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hà.

ÔngNguyễn Hữu Trọng.

- Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Huyền -** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mai** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chương Mỹ, Th phố Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2019/TLST-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 82/ 2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo :

1.**Bị cáo NGUYỄN DUY T**, sinh năm 1986; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã Đông P, huyện C, Th phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Duy B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T SN: 1964; có vợ Nguyễn Thị Thu T và 3 con. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 Bản án số 10/2017/HSST ngày 27/02/2017 của TAND huyện Chương Mỹ xử phạt Nguyễn Duy T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội: "Tổ chức đánh bạc", chấp hành xong hình phạt ngày

27/8/2018. *Đã nộp án phí theo biên lai thu số 405 ngày 02/1/2018, chưa nộp tiền hình phạt bổ sung và tiền truy thu.*

Nhân thân: Ngày 27/5/2019, Công an huyện Chương Mỹ phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau.

Danh bản, chỉ bản số 252 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 03/4/2019.

Tạm giam, tạm giữ: Không, bị cáo tại ngoại.(có mặt).

2. Bị cáo NGUYỄN QUÝ N, SN: 1993, Nơi ĐKHKTT: Thôn P, xã T, huyện Chương Mỹ, Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12: dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn Quý S, SN: 1965 và con bà Nguyễn Thị T, SN: 1978

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01 Bản án số 10/2017/HSST ngày 27/02/2017 của TAND huyện Chương Mỹ xử phạt Nguyễn Quý N 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội: "Đánh bạc", chấp hành xong hình phạt ngày 27/2/2018. *Đã nộp án phí theo biên lai thu số 7134 ngày 27/02/2017*.

Bị cáo bị bắt ngày 03/6/2019 theo Quyết định truy nã số 08 ngày 31/5/2019, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an số 02 – Công an TP. Hà Nội, (có mặt).

Danh bản, chỉ bản số 357 do Công an huyện Chương Mỹ lập ngày 04/6/2019.

Người bị hại: Anh Nguyễn Trọng N, sinh năm 1975, (có mặt).

HKTT, nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện Chương Mỹ, TP. Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Phạm Văn T SN: 1976, (có mặt).

HKTT, nơi cư trú: thôn Đ, xã Đông P, huyện C, TP. Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Anh Nguyễn Trọng H1 và Nguyễn Trọng H2 là anh em ruột. Do anh H2 nợ tiền của Th chưa trả, tối ngày 25/10/2018, Nguyễn Duy Th có xô xát dùng gậy gỗ đánh và đập vào xe ô tô của anh Nguyễn Trọng H1.

Khoảng 8h40" ngày 26/10/2018, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Quý N đi trên 01 chiếc xe ô tô taxi do Nguyễn Trung Kiên điều khiển đi ăn sáng tại quán bà Chim ở thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên. Khi đi đến cổng nhà anh Phạm Văn Tự ở cùng thôn, Nguyễn Duy Th nhìn thấy anh Đỗ Trọng N đang ngồi trên xe đạp điện nói chuyện với anh Phạm Văn Tự và một số người khác. Do nghi ngờ anh N đã nói với anh H1 báo công an về việc Th xô sát với anh H2 và anh H1 tối ngày 25/10/2018 nên Th nảy sinh ý định đánh anh N. Khi gặp anh N, Th xuống xe đấm đá anh N, Nguyễn Quý N thấy Th đánh anh N cũng dùng ghế nhựa nhà anh Tự đánh anh N, anh N bỏ chạy thì Th đuổi theo kẹp cổ, Năng tiếp tục đấm đá anh N đến cổng nhà ông Nguyễn Trọng Được (SN 1968, cùng thôn Đồi 1) thì anh Nguyễn Đắc H (SN 1976, cùng thôn Đồi 1) can ngăn nên Th và N không đánh anh N nữa mà bỏ đi.

Sau khi gây án, Nguyễn Quý N bỏ trốn khỏi địa phương, ngày 31/5 /2019, CQĐT Quyết đinh truy nã bị can, ngày 03/6/2019, Nguyễn Quý N bị bắt.

Anh Đỗ Trọng N bị vết thương phần mềm góc mắt bên phải diện (5x3)cm, thái dương trái dài khoảng 3cm, sưng nền bầm tím trán trái, chấn thương phần mềm cánh cẳng tay trái điều trị tại bệnh viện 103 từ ngày **26/10/2018** đến ngày **01/11/2018** thì ra viện.

Tại Bản Kết luận giám định pháp y thương tích số 6563/C09(TT1) của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an ngày 21/12/2018, kết luận tổn thương của anh Đỗ Trọng N:

Sẹo góc trong mắt phải: 02%;

Sẹo vùng thái dương đỉnh trái: 1%;

Sẹo vùng chẩm trái: 1%;

Sẹo 1/3 giữa ngoài cánh tay trái: 1%;

Sẹo 1/3 dưới sau cẳng tay trái: 1%;

Tổng tỷ lệ thương tích là: 6%.

Cơ chế hình Th thương tích: Tổn thương của anh Đỗ Trọng N do vật tày gây nên.

Chiếc ghế nhựa màu xanh của anh Phạm Văn T bị vỡ.

***Bản Kết luận định giá tài sản* số** 60 ngày 27/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Chương Mỹ kết luận: chiếc ghế nhựa xanh trị giá 10.000 đồng.

Vật chứng vụ án: 01 chiếc ghế nhựa màu xanh bị vỡ phía sau Th ghế có ghi chữ Tự.

Trách nhiệm dân sự: Ngày 24/7/2019, anh Đỗ Trọng N yêu cầu bồi thường tiền thuốc và viện phí 14.294.152 đồng, tiền xe taxi: 2.000.000 đồng, các khoản bồi thường khác anh yêu cầu được bồi thường theo quy định pháp luật.

Ngày 25/7/2019, Nguyễn Duy Th nộp 4.000.000 đồng, gia đình Nguyễn Quý Năng nộp 2.000.000 đồng tại Cơ quan THADS huyện Chương Mỹ để bồi thường cho anh Đỗ Trọng N.

Anh Phạm Văn Tự không yêu cầu Nguyễn Quý N phải bồi thường giá trị chiếc ghế bị hư hỏng.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Duy Th, Nguyễn N đã khai nhận hành vi phạm tội thừa nhận vết thương của anh N do các bị cáo gây nên.

Tại phiên tòa người bị hại là anh N trình bày trong quá trình điều tra các bị cáo xin gặp để bồi thường nhưng anh không đồng ý, đến nay các bị cáo chưa bồi thường, anh N đề nghị bồi thường các chi phí điều trị có hóa đơn tại Bệnh viện 103, và các khoản khác đề nghị bồi thường theo quy định của Pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số 82/CT-VKS ngày 31/7/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ đã truy tố Nguyễn Duy Th về về tội: "***Cố ý gây thương tích***", theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Truy tố Nguyễn Quý N về về tội: "***Cố ý gây thương tích***", theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm a, i khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Đối với Nguyễn Quý N.

Áp dụng: Điểm i khoản 1 Điều 134; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Đối với Nguyễn Duy Th.

Tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Quý N phạm tội: *"Cố ý gây thương tích.".*

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy Th từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quý N từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù tính từ ngày 3/6/2019.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc Nguyễn Duy Th và Nguyễn Quý N liên đới bồi thường cho anh Bùi Trọng N từ khoảng 23.154.152đ đến 25.154.152đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy 1 ghế nhựa xanh đã vỡ.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ,Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên:*** Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội, điều luật áp dụng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng tại cơ quan điều tra Công an huyện Chương Mỹ và tại phiên tòa, Kết luận giám định có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 8h40" ngày 26/10/2018, tại thôn Đồi 1, xã Đông Phương Yên, Chương Mỹ, Hà Nội, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Quý N đi xe taxi của Nguyễn Văn K gặp anh Nguyễn Trọng N là người cùng thôn và chú ruột của Nguyễn Trọng H1 và Nguyễn Trọng H2. Do Th cho rằng anh N xui cháu là H1 báo Công an việc Th xô sát với anh H2 và anh H1 và đập gậy vào xe ô tô của anh H1 tối ngày 25/10/2018 nên khi gặp anh N, Nguyễn Duy Th, Nguyễn Quý Năng không đã có hành vi đấm đá, dùng ghế nhựa màu xanh là hung khí nguy hiểm đánh anh NguyễnTrọng N gây tỷ lệ thương tích **6%** .

Bị cáo Nguyễn Duy Th , Nguyễn Quý N không có mâu thuẫn với người bị hại là anh N khi gặp anh N bị cáo Th vô cớ đấm đá đánh anh N, ôm anh N, sau đó bị cáo N dùng ghế nhựa là hung khí nguy hiểm đánh vào người anh N. Bị cáo Th và N không bàn bạc trước về việc đánh anh N, việc bị cáo N dùng ghế nhựa xác định là " Hung khí nguy hiểm" nên 1 mình N phải chịu trách nhiệm về tình tiết định khung "*Dùng hung khí nguy hiểm*".

Vì vậy hành vi của bị cáo Th đã đủ yếu tố cấu Th tội " *Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 BLHS (có tính chất côn đồ). Hành vi của bị cáo N đã đủ yếu tố cấu Th tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 BLHS (có tính chất côn đồ và dùng hung khí nguy hiểm).

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác, đây là quyền bất khả xâm phạm được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng coi thường sức khỏe người khác nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Duy Th, Nguyễn Quý N đều có 1 tiền án bản án HSST số 10 ngày 27/2/2017 của TAND huyện Chương Mỹ, bị cáo Th bị xử phạt 9 tháng tù thử thánh 18 tháng về tội *"Tổ chức đánh bạc"* (chấp hành xong hình phạt ngày 27/8/2018), bị cáo Năng bị xử phạt 3 tháng tù thử thách 12 tháng về tội *"đánh bạc "* chấp hành xong hình phạt ngày 27/02/2018. Cả

hai bị cáo mới chấp hành xong hình phạt chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội vì vậy áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là " *Tái phạm"* theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều Th khẩn khai báo, đã nộp 1 phần tiền bồi thường cho bị hại tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Do sau khi bị cáo phạm tội bị cáo N lại bỏ trốn bị cáo bị bắt tạm giam theo Quyết định truy nã vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Vì vậy chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ truy tố bị cáo theo tội danh, điều khoản và mức hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như đề nghị trong bản luận tội là có căn cứ đúng pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Anh N bị thương được đưa đi điều trị tại bệnh viện 103 trong thời gian từ ngày **26/10/2018** đến ngày **01/11/2018 (07 ngày)** thì ra viện.

Anh N đã nộp các hóa đơn về chi phí điều trị và bảng kê chi phí yêu cầu bồi thường gồm có:

- Phiếu thu ngày 16/10/2018: 445.000đ.
- Phiếu thu ngày 26/10/2018: 819.000đ.
- Phiếu đăng ký khám bệnh ngày 26/10/2018: 39.000đ.
- Phiếu mua thuốc ngày 26/10/2018: 1.443.507đ.
- Phiếu mua thuốc nội trú ngày 27/10/2018: 270.576đ.
- Phiếu mua thuốc nội trú ngày 27/10/2018: 1.577.386đ.
- Phiếu mua thuốc nội trú ngày 27/10/2018: 3.229.672đ.
- Phiếu mua thuốc nội trú ngày 30/10/2018: 4.329.807đ..
- Biên lai thanh toán viện phí ngày 1/11/2018: 2.140.204đ.

Tổng số các khoản chi phí có hóa đơn điều trị tại bệnh viện: 14.294.152đ

Anh N yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản chi phí khác theo quy định của pháp luật như: Tiền công lao động; tiền người chăm sóc trong thời gian 7 ngày nằm viện; tiền thuê xe đi cấp cứu, tiền bồi dưỡng sức khỏe 1 lần, bồi thường tổn thất tinh thần.

Theo quy định tại các Điều 584,585,590 Bộ luật dân sự năm 2015, mục I tiểu mục 1.2; 1.3; 1.5 Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP Nghị quyết hướng dân áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Các chi phí điều trị có hóa đơn trong thời gian điều trị nằm bệnh viện là các chi phí hợp lệ có chỉ định của bác sỹ được chấp nhận tổng số tiền điều trị tại bệnh viện có hóa đơn anh N đã nộp là**:** *14.294.152đ*.

Còn các khoản yêu cầu bồi thường khác được xem xét như sau:

Theo kết luận giám định anh Đỗ Trọng N bị tổn hại 06% sức khỏe, từ khi bị đánh đến nay, 2 bị cáo chưa bồi thường trực tiếp cho anh N nhưng đã nộp vào Chi cục thi hành án dân sự Chương Mỹ do vậy bị cáo phải bồi thường cho anh N các chi phí sau:

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe 1 lần là 4.000.000đ.

- Anh Đỗ Trọng N bị tổn hại 06% sức khỏe, nên được bồi thường tổn thất tinh thần bằng 1 tháng lương cơ bản của Nhà nước tại thời điểm xét xử 1.490.000đ/1 tháng x 1 tháng = 1.490.000đ.

- Anh Đỗ Trọng N đi viện điều trị 7 ngày (26/10/2018 đến ngày 01/11/2018) mới ra viện có vợ là lao động tự do chăm sóc trong 07 ngày được thanh toán tiền công không lao động cho 2 người là 14 ngày.

Theo xác minh tại xã Đông Phương Yên ngày công lao động tại xã là 140.000đ/ngày x 14 ngày = 1.960.000đ.

- Sau khi anh N bị Th và N đánh phải thuê xe đi viện cấp cứu và về nhà, đi giám định tổng số là 4 lượt đi về từ xã Đông Phương Yên đến quận Hà Đông được thanh toán 500.000đ/ lượt x 4 lượt = 2.000.000đ.

Tổng các khoản chi phí bị cáo phải bồi thường cho anh N: 9.450.000đ+ 14.294.152 đ= 23.744.152đ.

*Về vật chứng***:** Ghế nhựa của nhà anh T bị cáo N dùng đánh anh N là công cụ phạm tội, đã vỡ không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Về án phí: Bị cáo tuyên có tội phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm 5% mức bồi thường thương tích theo qui định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm a, i Khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Quý N.

Căn cứ: Điểm i Khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Nguyễn Duy Th.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Quý N phạm tội " *Cố ý gây thương tích".*

Phạt: Bị cáo Nguyễn Quý N 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2019.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Duy Th 07 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Bị Cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Quý N liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trọng N gồm:

**Các khoản có hóa đơn điều trị tại bệnh viện là 14.294.152đ gồm:*

- Phiếu thu ngày 16/10/2018: 445.000đ
- Phiếu thu ngày 26/10/2018: 819.000đ
- Phiếu đăng ký khám bệnh ngày 26/10/2018: 39.000đ
- Phiếu mua thuốc ngày 26/10/2018: 1.443.507đ
- Phiếu mua thuốc nội trú ngày 27/10/2018: 270.576đ

- Phiếu mua thuốc nội trú ngày 27/10/2018: 1.577.386đ

- Phiếu mua thuốc nội trú ngày 27/10/2018: 3.229.672đ

- Phiếu mua thuốc nội trú ngày 30/10/2018: 4.329.807 đ

- Biên lai thanh toan viện phí ngày 1/11/2018: 2.140.204 đ

* *Các thiệt hại khác được thanh toán gồm*:

- Tiền công lao động 7 ngày nằm viện: 7 ngày x 140.000đ/ ngày = 980.000đ

- Tiền người chăm sóc 7 ngày nằm viện: 7 ngày x 140.000đ/ ngày = 980.000đ

- Tiền bồi dưỡng sức khỏe 1 lần 4.000.000đ.

- Tiền thuê xe đi cấp cứu, đi về, đi giám định 4 lần= 2.000.000đ.

- Tiền bù đắp tổn thất tinh thần 01 tháng lương cơ sở x 1.490.000đ/ tháng = 1.490.000đ.

Tổng cộng= 23.744.152đ. (*Hai mươi ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm lăm mươi hai đồng chẵn).*

Đối trừ số tiền bị cáo Nguyễn Duy Th và Nguyễn Quý N đã nộp 6.000.000 đ tiền bồi thường tại chi cục T.H.A dân sự huyện Chương Mỹ theo biên lai thu số AH/2010/0008614 và AH/2010/0008613 ngày 25/7/2019, bị cáo Th và N còn phải liên đới bồi thường cho anh Nguyễn Trọng N số tiền **17.744.152đ**

Kể từ ngày người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Vật chứng: Căn cứ Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa (*theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/8/2019 giữa Công an huyện Chương Mỹ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Chương Mỹ.)*

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 443.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo phần liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án quy định tại điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người bị hại;
- Người có QNVLQ;
- VKSND huyện Chương Mỹ;
- Công an huyện Chương Mỹ;
- Chi cục T.H.A DS huyện Chương Mỹ;
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND TP Hà Nội;
- Trại tạm giam số 2;
- Sở Tư pháp TP Hà Nội;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

VŨ THỊ THU THỦY